

Số: 2912/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống  
thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1042/TTr-TNMT ngày 29/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Vàng Văn Cam - Cư trú tại bản Cẩng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 258.904.712 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu, chín trăm linh bốn nghìn, bảy trăm mười hai đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)





2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

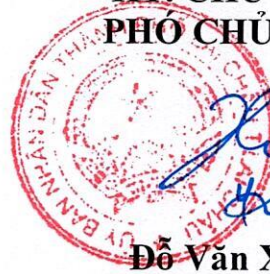
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Vàng Văn Cam có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**





**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG LẦN 1**

**Dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số : 2912/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

<b>I</b>	<b>Tên các hạng mục</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (đ)</b>	<b>Thành tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	(6=4*5)	7
<b>23</b>	<b>Hộ ông Vàng Văn Cam</b>					
	Địa chỉ: bản Cẩng Đẳng, xã San Thành, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)					<b>258.904.712</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>36.001.000</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	973,0			
2	Loại đất					
	Đất nuôi trồng thủy sản	m <sup>2</sup>	64,1	37.000	2.371.700	
	Đất trồng lúa 1 vụ	m <sup>2</sup>	908,9	37.000	33.629.300	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 08 thửa đất tổng diện tích thu hồi 973 m2 gồm các thửa 1093, 1094, 1095, 1096, 1097, 1098, 1099; tờ BĐ số 128. Thửa đất số 583, tờ BĐ số 129 (theo BĐ trích đo thu hồi). (Theo BĐ trích đo thu hồi dự án). Đối chiếu hồ sơ địa chính phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau:</p> <p>+ Phần diện tích thu hồi thuộc một phần thửa đất số 513, 548, 549, 550, 475, 515, 516 tờ BĐ số 128 đã được cấp GCNQSD đất số phát hành BQ227640 và GCN số BQ227641 do UBND TP Lai Châu cấp ngày 7/12/2016 mang tên ông Vàng Văn Cam.</p> <p>+ Phần diện tích đất chồng lấn một phần thửa đất 552, TBĐ 128; thửa đất 140, TBĐ 129 quy chủ đất SON do UBND xã quản lý. Hiện trạng phần diện tích này hiện do gia đình ông Vàng Văn Cam đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do gia đình ông Vàng Văn Cam khai hoang sử dụng với mục đích đất trồng lúa từ trước năm 1993. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau, bản đồ đo đạc chưa chính xác. Nguyên nhân do bản đồ đo đạc năm 1998 có sai số và bản đồ năm 2013 là số hóa từ bản đồ đo đạc năm 1998.</p> <p>Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản. Gia đình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.</p>					
<b>b</b>	<b>Tài sản vật kiến trúc:</b> Toàn bộ tài sản do ông Vàng Văn Cam tạo lập năm 2016. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.					<b>36.184.940</b>
<b>b1</b>	Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp đúng mục đích khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất bồi thường bằng 100% đơn giá mức bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)					
1	Mương đào thủ công (1,2*0,5*35)	m <sup>3</sup>	21,0	82.500	1.732.500	
2	Cống cuốn BT Φ 100-300	m	12,0	144.100	1.729.200	
3	Bóc tác từ hồ lấy nước				-	
	Tường xây gạch bi tường 12cm (3,5*0,6)	m <sup>2</sup>	2,1	127.600	267.960	







<b>I</b>	<b>Tên các hạng mục</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (đ)</b>	<b>Thành tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	(6=4*5)	7
	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1*0,5)	m <sup>2</sup>	0,5	83.600	41.800	
4	Ống HDPE Φ 90	m	3,0	99.000	297.000	
5	Kè đá xây (1,2*0,5*75)	m <sup>3</sup>	45,0	392.700	17.671.500	
6	Mương đào thủ công (1,2*0,5*35)	m <sup>3</sup>	21,0	82.500	1.732.500	
7	Ao đào không phân biệt đất cấp (1,7*112m <sup>2</sup> )	m <sup>3</sup>	190,4	58.300	11.100.320	
8	Cống cuốn BT Φ 100-300	m	8,0	144.100	1.152.800	
9	Tường xây gạch bi tường 12 cm (1,5*2,4)	m <sup>2</sup>	3,6	127.600	459.360	
<b>c</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất</b>				<b>45.086.472</b>	
1	Cây lấy gỗ D =10-25 cm	Cây	11,0	42.000	462.000	
2	Cây chuối cao > 1,2 m	Cây	130,0	24.000	3.120.000	
3	Cây chuối cao < 1,2 m	Cây	30,0	18.000	540.000	
4	Cây lấy gỗ D30; H6 m: 1 cây	m <sup>3</sup>	0,4	480.000	203.472	
5	Sản lượng cá nằm trong phạm vi thu hồi 112m <sup>2</sup> *0,3kg/m <sup>2</sup>	Kg	33,6	60.000	2.016.000	
6	Sản lượng cá nằm trong phạm vi ảnh hưởng 2.152,5m <sup>2</sup> *0,3kg/m <sup>2</sup>	Kg	645,8	60.000	38.745.000	
<b>d</b>	<b>Chính sách hỗ trợ</b>				<b>141.632.300</b>	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất nuôi trồng thủy sản theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m <sup>2</sup>	64,1	111.000	7.115.100	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 4 lần giá đất lúa 1 vụ theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m <sup>2</sup>	908,9	148.000	134.517.200	

